TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 05**/2018/DS-ST
Ngày: 04 - 5 - 2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng.**

2. Ông **Nguyễn Duy Khương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang Ông **Lâm Sển-** Chức vụ: Kiểm sát viên*:*

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2017/TLST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Ánh Ng**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã V, h, tỉnh K.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim Ph**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Thanh Ph**, sinh năm 1971 (Vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trương Thị Ánh Ng trình bày:

Vào năm 2015-2016, tôi có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Kim Ph làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 300.000đồng/tuần, áp ngày 25-02-2016 âm lịch, bà Ph có mở dây hụi vào thứ 7 hàng tuần, hụi chết là 300.000 đồng, dây hụi này được hoạt động theo hình thức ai bỏ cao thì người đó được hốt hụi, sau khi đã hốt hụi thì người đã hốt hụi phải đóng hụi chết cho chủ hụi là 300.000 đồng cho đến khi mãn hụi, có tổng cộng là 55 phần, tôi tham gia 01 phần, đã đóng 30 phần, tôi không biết số tiền hụi sống tôi đã đóng cho bà Ph là bao nhiêu.Ngày 22/10/2016 dương lịch (nhằm ngày 22/9/2016 âm lịch), bà Phụng tuyên bố đình hụi nên các hụi viên không đóng hụi nữa. Theo tôi số tiền hụi tôi đã đóng cho bà Ph được tính bằng số tiền hụi chết mỗi lần đóng là: 30 lần x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng, số tiền này bà Ph chưa thanh toán cho tôi.

- Dây hụi 1.000.000đồng, mỗi tháng xổ 02 lần, áp ngày 22/12/2015 âm lịch, bà Phụng có mở dây hụi vào ngày 7 và ngày 22 âm lịch, hụi chết là 1.000.000 đồng, dây hụi này được hoạt động theo hình thức ai bỏ cao thì người đó được hốt hụi, sau khi đã hốt hụi thì người đã hốt hụi phải đóng hụi chết cho chủ hụi là 1.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi, có tổng cộng là 24 phần, tôi tham gia 01 phần, đã đóng 19 phần, tôi không biết số tiền hụi sống tôi đã đóng cho bà Phụng là bao nhiêu. Ngày 22/10/2016 dương lịch (nhằm ngày 22/9/2016 âm lịch), bà Ph tuyên bố đình hụi nên các hụi viên không đóng hụi nữa.Theo tôi số tiền hụi tôi đã đóng cho bà Ph được tính bằng số tiền hụi chết mỗi lần đóng là: 19 lần x 1.000.000 đồng = 19.000.000 đồng, số tiền này bà Ph chưa thanh toán cho tôi.

Tôi xác nhận đối với số tiền hụi này tôi yêu cầu bà Ph và ông Ph phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho tôi vì khi tôi tham gia chơi hụi do bà Ph làm chủ thì chồng bà Ph là ông Trần Thanh Ph có biết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà Nguyễn Kim Ph và ông Trần Thanh Ph phải liên đới thanh toán tiền nợ hụi cho bà với tổng số tiền hụi là 22.000.000 đồng. Thời hạn trong vòng 01 tháng sẽ thanh toán dứt số tiền trên.

- Trong bản tự khai ngày 13 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Kim Ph xác định: Tôi thừa nhận vào năm 2015-2016, bà Trương Thị Ánh Ng có tham gia chơi hụi do tôi làm chủ như sau :

- Dây hụi 300.000đồng/tuần, áp ngày 25-02-2016 âm lịch, tôi có mở dây hụi vào thứ 7 hàng tuần, hụi chết là 300.000 đồng, dây hụi này được hoạt động theo hình thức ai bỏ cao thì người đó được hốt hụi, sau khi đã hốt hụi thì người đã hốt hụi phải đóng hụi chết cho chủ hụi là 300.000 đồng cho đến khi mãn hụi, có tổng cộng là 55 phần, bà Nga tham gia 01 phần, đã đóng 30 lần, với số tiền hụi sống bà Ng đã đóng cho tôi là 4.070.000đồng. Ngày 22/10/2016 dương lịch (nhằm ngày 22/9/2016 âm lịch), tôi tuyên bố đình hụi vì tôi không có khả năng tràn hụi nỗi tiền hụi và các hụi viên không đóng hụi cho tôi nữa.

- Dây hụi 1.000.000đồng, mỗi tháng xổ 02 lần, áp ngày 22/12/2015 âm lịch, tôi có mở dây hụi vào ngày 7 và ngày 22 âm lịch, hụi chết là 1.000.000 đồng, dây hụi này được hoạt động theo hình thức ai bỏ cao thì người đó được hốt hụi, sau khi đã hốt hụi thì người đã hốt hụi phải đóng hụi chết cho chủ hụi là 1.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi, có tổng cộng là 24 phần, bà Ng tham gia 01 phần, đã đóng 19 lần, với số tiền hụi sống bà Nga đã đóng cho tôi là 12.875.000đồng. Ngày 22/10/2016 dương lịch (nhằm ngày 22/9/2016 âm lịch), tôi tuyên bố đình hụi vì tôi không có khả năng tràn hụi nỗi tiền hụi và các hụi viên không đóng hụi cho tôi nữa.

Như vậy, bà Ng đã đóng tổng số tiền hụi sống của cả hai dây hụi nêu trên là 16.945.000 đồng. Tôi xác nhận đối với số tiền này tôi tự chơi hụi để tiêu xài cá nhân, còn chồng tôi ông Trần Thanh Ph không có liên quan, tôi tự chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Ng.

Tại phiên tòa bà Ph cũng thừa nhận hiện nay bà còn nợ bà Ng tổng số tiền hụi sống cả 02 dây hụi gốc là 16.945.000 đồng, đồng ý thanh toán số tiền hụi này cho bà Nga và đồng ý thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tôi không đồng ý thanh toán cho bà Ng theo số tiền bà Ng khởi kiện là 22.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Ph vắng mặt nhưng tại các bản tự khai ngày 18-10-2017; 04-12-2017 ông Ph trình bày*: Đối với số tiền hụi giữa bà Trương Thị Ánh Ng và bà Nguyễn Kim Ph là do bà Ph tự mỡ hụi, khi mỡ hụi bà Ph không cho tôi biết thêm phần số tiền bà Ph mở hụi và chơi hụi không phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt cũng như chi phí cho gia đình, bà Ph lấy tiền hụi để chi xài cho cá nhân. Tôi chỉ biết bà Ph tham gia chơi hụi khi bà Ph bị bể hụi và các thành viên chơi hụi khởi kiện ra chính quyền địa phương. Do đó đối với số tiền hụi này tôi không liên quan, không biết nên tôi không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng bà Ph thanh toán tiền nợ hụi cho bà Trương Ánh Ng.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của ng□ời tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr□ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ánh Ng buộc bà Nguyễn Kim Ph và ông Nguyễn Thanh Ph phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trương Ánh Ng số tiền hụi gốc 16.945.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên, các quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Ánh Ng thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Ông Trần Thanh Ph đã được tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bà Trương Thị Ánh Ng và bà Nguyễn Kim Ph yêu cầu xét xử vắng mặt ông Ph. Do đó, Tòa án xử vắng mặt ông Trần Thanh Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn bà Trương Thị Ánh Ng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Kim Ph và ông Trần Thanh Ph trả lại cho bà số tiền nợ hụi tổng cộng là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), Tại phiên Tòa bà Ng chỉ yêu cầu số tiền tổng cộng là 22.000.000đồng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*".

[4] - Về nội dung vụ án: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Ánh Ng cùng với bị đơn bà Nguyễn Kim Ph đều thống nhất xác định: Về thời gian bà Ph mở hụi, cách thức tham gia, số lần bà Nga đóng hụi sống cho bà Ph, thời gian đình hụi như đã nêu trên. Tuy nhiên bà Ng cho rằng số tiền bà Ng đóng hụi sống cho bà Ph của 02 dây hụi với số tiền tổng

cộng là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nhưng bà Ng không có chứng cứ gì chứng minh số tiền hụi sống bà đã đóng cho bà Ph của dây hụi 300.000đ (30 lần x 300.000đ = 9.000.000đồng) và dây hụi 1.000.000đ (19 lần x 1.000.000đ = 19.000.000đ) tổng cộng của 2 dây hụi trên với số tiền là 28.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay bà Ng chỉ yêu cầu bà Ph, ông Ph trả số tiền tổng cộng là 22.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận thừa nhận của bà Ph là số tiền hụi sống mà bà Ng đã đóng cho bà Ph của cả 02 dây hụi nêu trên tổng cộng là 16.945.000đ (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Xét thấy: Việc bà Ph, ông Ph (chồng bà Ph) cho rằng bà Ph làm chủ hụi ông Ph không biết, bà Ph đồng ý thanh toán nợ hụi cho bà Ng nhưng chỉ một mình bà Ph có trách nhiệm, ông Ph không liên quan về trách nhiệm thanh toán nợ là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Việc mở hụi , điều hành các dây hụi được diễn ra với thời gian khá dài (từ năm 2015 đến ngày 22-10-2016 mới đình hụi) thì ông Ph không thể không biết mà buộc ông Ph phải biết vì ông Ph và bà Ph là vợ chồng và chung sống một nhà; hơn nữa tại các phiên hòa giải ngày 18/9/2017 (Bút lục 42, 46) tại Tòa án , bà Ph thừa nhận là bà mở hụi để cải thiện kinh tế gia đình nên Tòa án buộc ông Ph phải có trách nhiệm liên đới với bà Ph trong việc thanh toán nợ hụi cho bà Ng theo quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Để phần nào giảm thiệt thòi cho bà Ng về số tiền mà bà Ph chưa thanh toán, nên Hội đồng xét xử buộc bà Ph, ông Ph có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Ng số tiền hụi gốc của hai dây hụi tổng cộng là 16.945.000đ và tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là : (16.945.000 đồng x 10%/năm) x 18 tháng + 12 ngày (từ ngày 22-10-2016 đến ngày 04-5-2018)= 2.598.233 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 19.543.233 đồng.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ánh Ng xử buộc bà Nguyễn Kim Ph và ông Trần Thanh Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Nga số tiền gốc và lãi là 19.543.233đồng là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

Việc bà Ph, ông Ph thanh toán số tiền nợ hụi nêu trên cho bà Ng như thế nào thì thuộc vào thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên: HĐXX xét thấy ý kiến phát biểu và đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc bị đơn bà Nguyễn Kim Phụng và ông Trần Thanh Phương phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau: 19.543.233 đồng x 5% = 977.162 đồng.

Bà Trương Thị Ánh Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm của yêu cầu bị bác cụ thể {(22.000.0000đ – 19.543.233 = 2.456.767) không giá ngạch 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009946 ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch. Do đó hoàn trả lại cho bà Nga số tiền 400.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, , khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29 Nghị định số : 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 c7ủa Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ánh Ng về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*" đối với bà Nguyễn Kim Ph và ông Trần Thanh Ph.

2- Buộc bà Nguyễn Kim Ph và ông Trần Thanh Ph phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trương Thị Ánh Ng số tiền nợ hụi tổng cộng cả gốc và lãi là: 19.543.233đồng đồng (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3-Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Kim Ph và ông Trần Thanh Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 977.162 đồng (Chín trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi hai đồng).

Bà Trương Thị Ánh Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạchlà 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009946 ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sựhuyện Ch. Do đó hoàn trả lại cho bà Nga số tiền 400.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Lưu: hồ sơ; V.phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thúy Hằng